TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1419/2025/DS -ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Huế

2. Ông Lê Văn Rồi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên Tòa.

Trong ngày 26/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 557/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 642/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 556/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1965; CCCD số 079165010173, cấp ngày 12/01/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Số 27, đường N, ấp B, xã T, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh;

Có người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Hoài P, sinh năm 2001; Địa chỉ liên lạc: Số 152, tỉnh lộ 8, khu phố 1, thị trấn C, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phan Thế H; CCCD số 079085616013, cấp ngày 10/8/2022, tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Số 143C, Nguyễn Văn K, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 05/6/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người địa diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày như sau: Bà Nguyễn Kim P và ông Phan Thế H có quan hệ quen biết trong công việc, lúc này ông H làm việc tại Khoa dược của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Do cần tiền trang trải và chi tiêu gia đình, ông H có vay của bà Nguyễn Kim P số tiền cụ thể như sau:

Ngày 09/7/2021, ông Phan Thế H ký vay của bà P số tiền 40.000.000 đồng và cam kết trả trong vòng 03 tháng (có ký giấy tay hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2021 và giấy tay mượn tiền ngày 09/7/2021).

Ngày 15/7/2021, ông Phan Thế H tiếp tục ký vay của bà P số tiền 20.000.000 đồng và cam kết trả trong vòng 03 tháng. (có ký giấy tay hợp đồng tín dụng ngày 15/7/2021 và giấy tay mượn tiền ngày 15/7/2021).

Việc vay tiền theo các giấy vay tiền trên đều không thoả thuận trả tiền lãi. Do quan hệ quen biết từ lâu nên bà P tin tưởng ông H, ông H cũng không thế chấp bất kỳ giấy tờ gì cho bà P.

Từ lúc vay tiền đến nay, phía ông H không trả cho bà P bất kỳ khoản tiền nào và ông H cũng đã nghỉ việc ở Khoa Dược bệnh viện Đa khoa Khu vực Củ Chi. Bà P nhiều lần liên hệ để đòi lại tiền nhưng ông H lẩn tránh và không có thiện chí trả nợ.

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2025, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Thế H phải trả đủ cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính từ lúc vay đến ngày khởi kiện là 27.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền nguyên đơn yêu cầu là 87.600.000 đồng.

Tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 27.600.000 đồng và nguyên đơn chỉ yêu cầu ông H trả số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng.

Các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp tại Tòa để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình bao gồm: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Căn cước công dân của nguyên đơn; Hợp đồng tín dụng ngày 15/7/2021; Hợp đồng tín dụng ngày 09/7/2021; Giấy vay tiền ngày 15/7/2021, 09/7/2021; Giấy uỷ quyền ngày 03/6/2025.

Bị đơn ông Phan Thế Hưng đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt; do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H. Ông H không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; bị đơn ông Phan Thế H có nơi cư trú tại xã P, huyện C (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Phan Thế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy, tại phiên toà nguyên đơn xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H trả số tiền lãi 1%/tháng tính từ lúc vay tiền theo các giấy nợ đến ngày khởi kiện là 27.600.000 đồng; xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông H trả số tiền lãi tổng cộng là 27.600.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P khởi kiện yêu cầu ông Phan Thế H phải trả đủ số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp trong quá trình tố tụng, có cơ sở xác định: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 09/7/2021, ông Phan Thế H có thoả thuận viết giấy tay Hợp đồng tín dụng và Giấy mượn tiền để vay của bà Nguyễn Kim P số tiền tổng cộng 40.000.000đ và hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả nợ. Đến ngày 15/7/2021, ông Phan Thế H tiếp tục có thoả thuận viết giấy tay Hợp đồng tín dụng và Giấy vay tiền để vay của bà Nguyễn Kim P số tiền tổng cộng 20.000.000đ và hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả nợ. Việc ông H vay tiền bà P không có thoả thuận trả lãi. Do có quan hệ quen biết nên phía bà P tin tưởng ông H và ông H không có thế chấp gì. Từ lúc vay tiền cho đến nay, phía ông H chưa trả cho bà P bất kỳ khoản tiền nào.

Bị đơn ông H đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ đến Toà để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là có cơ sở.

Xét thấy, bị đơn ông H nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng từ tháng 07/2021 đến nay mà chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền nào là vi phạm nghĩa vụ thanh toán và xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2.3] Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông H có trách nhiệm trả cho bà P số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào các Điều 6, 7a, 7b, 26, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Phan Thế H trả số tiền lãi tổng cộng là 27.600.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim P về việc yêu cầu ông Phan Thế H trả số nợ gốc là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Buộc ông Phan Thế H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim P số tiền tổng cộng là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Ông H có trách nhiệm trả lãi cho bà P với mức lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, kể từ ngày bà Phượng có đơn yêu cầu thi hành án.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Phan Thế H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Kim P số tiền tạm ứng án phí là 2.190.000 đồng (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng), theo biên lai thu số 0000048 ngày 23/6/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận**:*
- TAND Tp.HCM;
- VKSND khu vực 8- Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan